

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|------------------|
| 1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính: xi măng các loại; cát các loại; sơn các loại; đá Granit các loại. | - Có tài liệu chứng minh khả năng tự sản xuất, cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hoặc đơn vị sản xuất, kinh doanh về việc cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ thi công. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt. | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên. | Không Đạt |

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------------------------------|--|------------------|
| 2.1. Giải pháp thi công | - Có giải pháp thi công cho từng hạng mục theo hồ sơ thiết kế, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có giải pháp bảo đảm cho an toàn các hạng mục/công trình hiện trạng trong khuôn viên trụ sở trong quá trình thi công gói thầu hợp lý. | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 2.2. Tổ chức quản lý hiện trường | <ul style="list-style-type: none"> - Có sơ đồ tổ chức hiện trường và có thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường trong đó nêu rõ nhiệm vụ của từng bộ phận, trách nhiệm của các nhân sự đề xuất phù hợp với gói thầu. - Có giải pháp bố trí mặt bằng thi công bao gồm: công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết nguyên vật liệu, cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc trong quá trình thi công phù hợp với gói thầu. - Có biện pháp phối hợp với chính quyền địa phương, người dân trong quá trình chuẩn bị mặt bằng và thi công. - Có biện pháp huy động, kiểm tra máy móc, thiết bị trước ca làm việc và bảo dưỡng định kỳ để kịp thời khắc phục sự cố của máy móc, thiết bị đảm bảo tiến độ thi công. | Đạt |

| | | |
|--|--|------------------|
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 2.3. Biện pháp kỹ thuật thi công chi tiết. | - Có đề xuất biện pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho các công tác trong từng hạng mục theo hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu một cách hợp lý, theo trình tự và yêu cầu kỹ thuật. | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | - Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | |
| | - Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | |

3. Tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|------------------|
| 3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 3.2. Biểu tiến độ thi công | Có Biểu tiến độ thi công từng hạng mục hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.3. Biểu đồ nhân lực, biểu đồ thiết bị và tính phù hợp | - Có biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động từng thiết bị thi công phù hợp tiến độ thi công, phù hợp với đề xuất kỹ thuật. - Có thuyết minh tính phù hợp giữa các biểu đồ nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị, với tiến độ thi công của nhà thầu. | |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | |
| Kết luận | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng | - Có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng, lưu kho, bảo quản vật liệu, sản phẩm, cấu kiện được sử dụng cho công trình phù hợp; - Có giải pháp xử lý các vật tư, vật liệu, thiết bị không phù hợp với gói thầu. | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |

(1)- Đối với hợp đồng nguyên tắc, cam kết của các đơn vị có liên quan phải được ký trong thời gian mời thầu chỉ phục riêng cho gói thầu. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia có quyền yêu cầu đối chiếu, giải trình khi cần thiết.

(2) - Nhà thầu có năng lực thí nghiệm hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực thí nghiệm thực hiện công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng của công trình theo quy định hiện hành (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng phù hợp với các yêu cầu của dự án).

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.